TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM BÌNH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 147/2017/QĐDS-ST.
Ngày: 11 – 9 – 2017.
V/v: Tuyên bố một người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Ông **Cao Minh Tân** - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Cẩm Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên họp: Bà **Trần Thúy Liễu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 121/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2017 về yêu cầu "*Tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi*" theo Quyết định mở phiên họp số: 337/2017/QĐPH-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Trần Thị Bé T**, sinh năm 1979 (*có mặt*).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1. Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1977 (*có mặt*).

2.2. Ông **Lê Văn S**, sinh năm 1951 (*có mặt*).

Cùng cư trú tại: ấp N, xã M, huyện P, tỉnh Vĩnh Long.

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Bà Trần Thị Bé T và ông Nguyễn Văn H là vợ chồng có tổ chức lễ cưới vào năm 1999 và đăng ký kết hôn vào năm 2003 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện P, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống cùng với cha chồng là ông Lê Văn S. Đến năm 2010, ông H phát bệnh về thần kinh được Phòng Lao động Thương binh Xã hội huyện P đưa đi điều trị bệnh tại Bệnh viện Tâm thần Vĩnh Long thuộc diện nhận thuốc uống và nhận trợ cấp xã hội hàng tháng từ năm 2011 cho đến nay. Sau khi

phát bệnh, ông H thường xuyên dùng vũ lực đánh đập vợ con. Nên cuối năm 2011 bà T mang theo người con thứ hai tên Nguyễn Mạnh C sinh ngày 08/7/2009 bỏ về nhà cha mẹ ruột sống ly thân với ông H mà không trở về đoàn tụ. Hiện nay, ông H chung sống với ông Lê Văn S và người con cả tên Nguyễn Ngọc M sinh ngày 11/8/2000. Do không thể tiếp tục chung sống với ông H nên bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp ly hôn. Vì vậy, bà T yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H là người mất năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi để chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ nhằm thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Tam Bình nhận định:

- Ông Nguyễn Văn H là người có bệnh lý về tâm thần thuộc diện điều trị bệnh dài hạn, được nhận trợ cấp xã hội hàng tháng đối với người khuyết tật. Tại kết luận giám định pháp y tâm thần số 122/2017/KLGĐTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ, kết luận đối với ông H như sau: "*Về y học: Hiện tại có bệnh lý tâm thần rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD10). Về năng lực: Hiện tại hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần (Thông tư 18/2015/TT-BYT). Đương sự có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi*".

- Tại phiên họp: Bà Trần Thị Bé T và ông Lê Văn S thống nhất với kết luận giám định pháp y tâm thần số 122/2017/KLGĐTC ngày 22 tháng 8 năm 2017 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ. Bà T và ông S đề nghị Tòa án tuyên bố ông Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Ông S đồng ý làm người giám hộ để thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H được ông H thống nhất. Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ quy định tại Điều 23 của Bộ luật dân sự, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà T và ý kiến của ông S.

- Trên cơ sở kết quả giám định pháp y tâm thần của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Tây Nam Bộ; kết quả thẩm tra và tranh luận tại phiên họp. Đã đủ cơ sở kết luận ông H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi. Tòa án căn cứ vào Điều 23, khoản 1 Điều 46 của Bộ luật dân sự, khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 376, Điều 378 của Bộ luật tố tụng dân sự, chấp nhận đơn yêu cầu của bà T, tuyên bố ông H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định người giám hộ, xác định quyền, nghĩa vụ của người giám hộ nhằm thực hiện việc chăm sóc, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông H theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 49, Điều 53, khoản 4 Điều 54 của Bộ luật dân sự, về nguyên tắc thì người giám hộ của người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi do Tòa án chỉ định từ trong số những người giám hộ đương nhiên là vợ, cha, mẹ hoặc con cả có đủ các điều kiện làm người giám hộ. Tuy nhiên, kể từ cuối năm 2011 bà T không còn chung sống với ông H và đang khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Hiện tại ông H đang chung sống với cha ruột là ông Lê Văn S và con cả tên Nguyễn Ngọc M là người chưa thành niên. Nên bà T và cháu M không đủ các điều kiện làm người giám hộ cho ông H mà chỉ có ông S là người có đủ các điều kiện để làm người giám hộ cho ông H theo quy định của pháp luật. Tại phiên họp, ông H có năng lực thể hiện ý chí chọn ông S làm người giám hộ, phù hợp với lời đề nghị của ông S và quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật dân sự. Do đó, Tòa án chỉ định ông S làm người giám hộ cho ông H. Vì vậy, ông S có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với ông H được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự.

- Khi ông H không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì ông H hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tam Bình ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án. Buộc bà T phải chịu lệ phí số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 23, Điều 53, khoản 4 Điều 54, khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 27, khoản 1 Điều 149, khoản 1 Điều 376, Điều 378 và Điều 379 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, kèm theo danh mục án phí, lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bé T:

1.1. Tuyên bố ông Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi.

1.2. Ông Lê Văn S là người giám hộ cho ông Nguyễn Văn H. Ông Lê Văn S có các quyền và nghĩa vụ của người giám hộ đối với ông Nguyễn Văn H được quy định tại các điều 57, 58 và 59 của Bộ luật dân sự.

1.3. Khi ông Nguyễn Văn H không còn ở trong tình trạng bị tuyên bố là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi thì ông Nguyễn Văn H hoặc người có quyền, lợi ích liên quan hoặc cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tam Bình ra quyết định hủy bỏ quyết định tuyên bố ông Nguyễn Văn H là người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: Buộc bà Trần Thị Bé T phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số No 0010161 ngày 10 tháng 7 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

3. Phiên họp được mở công khai. Có mặt người yêu cầu bà Trần Thị Bé T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H và ông Lê Văn S. Báo cho bà T, ông H và ông S biết được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 (Mười) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định để Tòa án cấp trên giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long: 02;
- VKSND huyện Tam Bình: 02;
- NYC + NLQ: 03;
- Lưu hồ sơ: 01;
- Lưu án văn: 06.

THẨM PHÁN

Cao Minh Tân